

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: **26/2021/HS-PT**
Ngày 22 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Việt

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Trường Sơn

Ông Tạ Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo Trương Văn L đối với Bản án hình sơ thẩm số 20/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo kháng cáo:

Trương Văn L - sinh ngày 06 tháng 7 năm 1991; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Khuổi Ít, xã V, huyện B, tỉnh G; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá học hết lớp 7/12; Dân tộc: Cờ Lao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông Trương Văn H - sinh năm 1958, con bà Đinh Thị Hsinh năm 1960; Có vợ Nguyễn Thị L- sinh năm 1990; Con: có hai con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ ngày 24/8/2020, tại khu 8, xã Q, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, Công an huyện Đ phát hiện, lập biên bản sự việc đối với Trần Quốc M có Hình vi điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, biển số 30V-1721, chở 06 bao tải xác rắn, M tự khai bên trong là pháo hoa nổ vận chuyển từ huyện B, tỉnh G về huyện Đ để bán. Qua kiểm tra xác định bên trong 06 bao tải có 96 khối hộp tổng trọng lượng 210,5kg, trong đó có 53 hộp kích thước 14cm x 14cm x 15cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc và in chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp có 36 vật hình trụ đường kính 2,5cm, vỏ giấy màu nâu, các vật hình trụ được liên kết với nhau bằng dây kim loại màu trắng, phần dưới được kết nối với nhau bằng các đoạn dây dẫn màu xám và 43 hộp kích thước 20cm x 20cm x 17cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc và in chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp có 49 vật hình trụ tròn đường kính 03cm, vỏ giấy màu nâu, các vật hình trụ được liên kết với nhau bằng băng dính màu trắng quấn xung quanh, phần dưới được kết nối với nhau bằng các đoạn dây dẫn màu xanh.

Công an huyện Đ đã tạm giữ xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, biển số 30V-1721 và toàn bộ 96 khối hộp trong 06 bao tải xác rắn để phục vụ điều tra. Tại kết luận giám định số 858/KLGĐ ngày 31/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đã kết luận: *“Toàn bộ các vật hình trụ tròn chứa trong các hộp gửi giám định có tổng khối lượng là 210,5kg và đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt có gây tiếng nổ)”*. Hoàn trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ 196,7kg pháo cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Quá trình điều tra, Trần Quốc M khai nhận nguồn gốc số pháo bị thu giữ là mua của Trương Văn L trú tại thôn Khuổi Ít, xã V, huyện B, tỉnh G và Nguyễn Đức Anh, cụ thể như sau:

Trần Quốc M, Trương Văn L và Nguyễn Đức Anh, đều trú tại huyện B, tỉnh G và quen biết với nhau. Ngoài ra Trần Quốc M có quen biết với Nguyễn Quốc F trú tại khu 8, xã Q, huyện Đ; Nguyễn Tiến V và Nguyễn Tiến Trung, đều trú tại khu 1, xã Tiêu Sơn, huyện Đ (cả ba đều đến làm thuê tại huyện B) và Vũ Xuân H, ở xã Vân Đồn, huyện Đ (là bạn của V).

Do muốn có tiền để chi tiêu cá nhân nên khoảng đầu tháng 5/2020, Trần Quốc M nảy sinh ý định mua pháo nổ về bán kiếm lời. M gọi điện thoại liên lạc với F, V và Trung để hỏi xem có mua pháo về sử dụng không thì được F, V và H đồng ý mua nhưng không nói rõ số lượng, còn Trung không đồng ý.

Ngày 15/8/2020, Trần Quốc M sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, cài sim thuê bao 0985.740.087, gọi đến số thuê bao 0389.758.076 của Trương Văn L, hỏi L: “Xem có mua được pháo để bán không?”. L trả lời: “Để xem thế nào đã”. M bảo L: “Nếu mua được thì lấy cho bốn mươi triệu loại 36 và 49 nhé”. Ý bảo L bán cho M pháo giàn loại 49 ống và 36 ống. Tổng số tiền mua pháo là 40.000.000đ. L hiểu ý, bảo với M: “Được rồi, khi nào mua được sẽ gọi lại”. Sau đó

L sử dụng điện thoại liên lạc với một người nam giới ở Trung Quốc mà L quen từ trước để hỏi mua 30.000.000đ tiền pháo. Người này nói 30.000.000đ thì mua được 43 hộp pháo loại 49 ống và 53 hộp pháo loại 36 ống và hẹn khi nào có pháo thì sẽ giao nhận tại xã Bản Máy, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh G. Ngày 20/8/2020, L gặp và nói với Anh: “Xem mua ba mươi triệu tiền pháo, bán được bốn mươi triệu có làm được không?”. Tại thời điểm này, L đang giữ số tiền 30.000.000đ của hai người góp chung nhau (mỗi người 15.000.000đ) để mua gỗ keo. Nguyễn Đức Anh hiểu ý L muốn sử dụng số tiền chung này để mua pháo bán lấy lãi nên đồng ý và nói: “Được, thế thì cùng làm”.

Khoảng 21 giờ ngày 23/8/2020, Nguyễn Đức Anh điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Hiace, biển kiểm soát 19B-0386 của Trương Văn L chở L đi từ nH đến xã Bản Máy, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh G. Khoảng 01 giờ ngày 24/8/2020, Anh và L đến điểm hẹn, gặp một người nam giới hơn 30 tuổi, đứng ở ven đường. L xuống xe ô tô, giao cho người này 30.000.000đ. Người này nhận tiền rồi chỉ chỗ để pháo cách vị trí hai bên gặp nhau khoảng 50m. Anh điều khiển xe ô tô chở L đi tiếp khoảng 50m thì thấy 06 bao tải xác rắn màu trắng, bên trong có các khối hộp. Anh dừng xe ô tô, cùng L xuống xe, bốc xếp 06 bao tải bên trong có các khối hộp pháo vào trong xe ô tô biển số 19B-0386 sau đó điều khiển xe chở L và 06 bao tải pháo về nH L. Sau khi xếp toàn bộ 06 bao tải pháo vào gian giữa của nH mình, L gọi điện thoại cho M nói: “Có pháo rồi, bạn đến bốc đi”.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, M đến nH anh Nguyễn Văn Công, địa chỉ thôn Pắc Há, xã Quang M, huyện B, tỉnh G thuê xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, màu bạc, biển số 30V-1721 của anh Công rồi tự điều khiển đến nH L. Tại đây M lấy 06 bao tải xác rắn màu đen (M đã chuẩn bị từ trước) lồng vào bên ngoài 06 bao tải màu trắng bên trong đựng pháo rồi cùng Anh bốc, xếp lên xe ô tô biển số 30V-1721. Sau đó M giao số tiền 40.000.000đ cho Nguyễn Đức Anh rồi điều khiển xe ô tô biển số 30V-1721 chở số pháo trên về huyện Đ. Số tiền L và Anh lãi từ việc buôn pháo được 10.000.000đ. L chia cho Anh 5.000.000đ và cả hai đã chi tiêu hết.

Trần Quốc M một mình điều khiển xe ô tô biển số 30V-1721 chở 06 bao tải chứa pháo nổ về huyện Đ. Trên đường đi, M gọi điện thoại cho Nguyễn Quốc F, Nguyễn Tiến V và Nguyễn Tiến Trung hẹn gặp để bán pháo nhưng chỉ có F, V nghe điện thoại của M còn Trung biết M gọi điện để bán pháo nên không nghe.

Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 24/08/2020, M điều khiển xe ô tô biển số 30V-1721 chở pháo đến thị trấn Đ, huyện Đ, gọi điện cho F. F nghe điện, hướng dẫn M điều khiển xe ô tô đến đỗ xe tại sân bê tông NH văn hóa khu 8, xã Q, huyện Đ để F đến nhận pháo, giao tiền mua pháo. Khoảng 22 giờ cùng ngày, M đang đỗ xe ô tô biển số 30V-1721, đợi bán pháo cho F thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ kiểm tra, phát hiện, lập biên bản sự việc như đã nêu trên.

Trương Văn L sau khi biết Trần Quốc M bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ triệu tập, L đã vứt bỏ cả chiếc điện thoại mà L dùng để liên lạc mua

pháo và bán pháo, vứt bỏ biển số xe ô tô 19B-0386 sau đó đến cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh G đầu thú.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ đã căn cứ: Điểm c, khoản 3, Điều 190; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Văn L. Tuyên bố bị cáo Trương Văn L phạm tội “Buôn bán Hng cấm”. Xử phạt Trương Văn L 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 29/8/2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt đối với các bị cáo khác, miễn phạt bổ sung cho các bị cáo, tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/12/2020, bị cáo Trương Văn L có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HSS ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Văn L.

Xử phạt: Trương Văn L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 29/8/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo đều khai nhận đã có Hnh vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ ngày 24/8/2020, tại xã V, huyện B, tỉnh G, bị cáo Trương Văn L cùng với Nguyễn Đức Anh đã có Hnh vi bán cho Trần Quốc M 210,5kg pháo nổ với giá 40.000.000đ.

Hình vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Buôn bán Hạng cấm” được quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 190 của Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Tòa án sơ thẩm đã xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo là chưa đủ. Vì trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã ra đầu thú với Cơ quan điều tra nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này đối với bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là đã phối hợp với Công an xã V, huyện B trong việc cung cấp các thông tin có liên quan đến các tệ nạn xã hội trên địa bàn để cơ quan điều tra xử lý, bị cáo có giấy xác nhận của Công an xã V, huyện B ghi nhận thành tích này và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51, vì vậy, bị cáo có đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS, cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp đường lối xét xử hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

[2] Căn cứ: Điểm c, khoản 3, Điều 190; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Văn L.

Tuyên bố bị cáo Trương Văn L phạm tội “Buôn bán Hng cấm”.

Xử phạt bị cáo Trương Văn L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 29/8/2020.

[3] Về án phí: Áp dụng Điểm h Khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Thành Nguyễn Trường Sơn

Hồ Văn Việt